

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH PHÚ YÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 83/2013/NQ-HĐND

Tuy Hòa, ngày 01 tháng 8 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định nội dung chi, mức chi cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17 tháng 08 năm 2011 của Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Sau khi xem xét Tờ trình số 30/TTr-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2013 của UBND tỉnh về việc quy định nội dung chi, mức chi cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định nội dung chi, mức chi cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Phú Yên. Cụ thể:

1. Chi cho các thành viên tham gia họp, hội thảo, tọa đàm để trao đổi nghiệp vụ kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản; họp xử lý kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo yêu cầu, kế hoạch (bao gồm cả xử lý văn bản tại cơ quan được kiểm tra); họp bàn về kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tại cơ quan kiểm tra.

a) Chủ trì cuộc họp:

- Cấp tỉnh: 150.000 đồng/người/buổi;

- Cấp huyện: 120.000 đồng/người/buổi.

b) Các thành viên tham dự:

- Cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/buổi;

- Cấp huyện: 70.000 đồng/người/buổi.

2. Chi lấy ý kiến chuyên gia đối với văn bản thuộc chuyên ngành, lĩnh vực chuyên môn phức tạp: 500.000 đồng/01 báo cáo (01 văn bản).

3. Chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra văn bản:

- Cấp tỉnh: 100.000 đồng/01 văn bản;

- Cấp huyện: 70.000 đồng/01 văn bản.

4. Chi thù lao cộng tác viên kiểm tra văn bản:

a) Mức chi chung:

- Cấp tỉnh: 140.000 đồng/01 văn bản;

- Cấp huyện: 100.000 đồng/01 văn bản.

b) Đối với văn bản thuộc chuyên ngành, lĩnh vực chuyên môn phức tạp: 300.000 đồng/01 văn bản.

5. Chi soạn thảo, viết báo cáo:

a) Báo cáo đánh giá về văn bản trái pháp luật:

- Cấp tỉnh: 200.000 đồng/01 báo cáo;

- Cấp huyện: 150.000 đồng/01 báo cáo.

b) Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo chuyên đề, theo ngành, lĩnh vực, địa bàn (bao gồm cả báo cáo liên ngành và báo cáo của địa phương): 800.000 đồng/01 báo cáo.

Trường hợp phải thuê chuyên gia bên ngoài cơ quan: 1.200.000 đồng/01 báo cáo.

6. Chi xây dựng hệ cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản:

a) Chi rà soát, xác định văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực tại thời điểm kiểm tra văn bản để lập hệ cơ sở dữ liệu, làm cơ sở pháp lý phục vụ công tác kiểm tra văn bản; rà soát, hệ thống hóa văn bản theo quy định:

- Cấp tỉnh: 100.000 đồng/01 văn bản;

- Cấp huyện: 70.000 đồng/01 văn bản.

b) Chi thu thập, phân loại, xử lý thông tin, tư liệu, tài liệu, dữ liệu, văn bản, trang bị sách, báo, tạp chí... phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật:

- Đối với việc thu thập những thông tin, tư liệu, tài liệu, dữ liệu, văn bản, trang bị sách, báo, tạp chí: Được thực hiện theo chứng từ chi hợp pháp.

- Đối với việc phân loại, xử lý thông tin, tư liệu, tài liệu, văn bản mà không có mức giá xác định sẵn:

+ Cấp tỉnh: 70.000 đồng/01 tài liệu (01 văn bản);

+ Cấp huyện: 50.000 đồng/01 tài liệu (01 văn bản).

Khoản chi trên không áp dụng đối với việc thu thập các văn bản quy phạm pháp luật đã được cập nhật trong các hệ cơ sở dữ liệu điện tử của cơ quan, đơn vị hoặc đăng trên Công báo.

Các quy định khác không nêu trong Nghị quyết này thì được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày được HĐND tỉnh thông qua.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên khóa VI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 31 tháng 7 năm 2013./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Tấn Việt